|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHÒNG GD& ĐT GIA LÂM | | | | BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II | |
| TRƯỜNG TH LÊ NGỌC HÂN | | | | Môn: TIẾNG VIỆT - Lớp 1 | |
| Họ và tên:……………………………… | | | | Năm học 2019 - 2020 | |
| Lớp: 1………. | | | | Thời gian: 30 phút (không kể thời gian phát đề) | |
| Điểm đọc | Điểm viết | Điểm TV | Lời phê của giáo viên | | Chữ kí GV |
|  |  |  | ………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………... | |  |

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm) ĐT:………. ĐH:………

II. Đọc hiểu

Đọc thầm bài sau:

**Dê con trồng củ cải**

Cô giáo chia cho Dê Con một góc nhỏ trong vườn trường để trồng rau cải củ. Dê Con đem hạt cải ra gieo. Chẳng bao lâu, hạt mọc thành cây. Dê Con chăm chỉ, khéo tay nhưng lại hay sốt ruột, ngày nào cũng nhổ cải lên xem cây đã có củ chưa. Nhổ lên rồi lại trồng xuống, cứ như thế, cây không sao lớn được.

\* Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ trư­ớc ý trả lời đúng và làm các bài tập:

Câu 1: Dê Con trồng rau gì ?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. rau đay | B. rau cải củ | C. rau cải bắp |

Câu 2: Dê Con trồng rau cải củ ở đâu ?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. trong thùng xốp | B. trong vườn sau nhà | C. trong vườn trường |

Câu 3: Khi hạt cải mọc thành cây, hàng ngày Dê Con làm gì?

A. Nhổ cải lên rồi lại trồng cải xuống.

B. Tưới nước cho cây rau cải.

C. Bắt sâu cho cây rau cải.

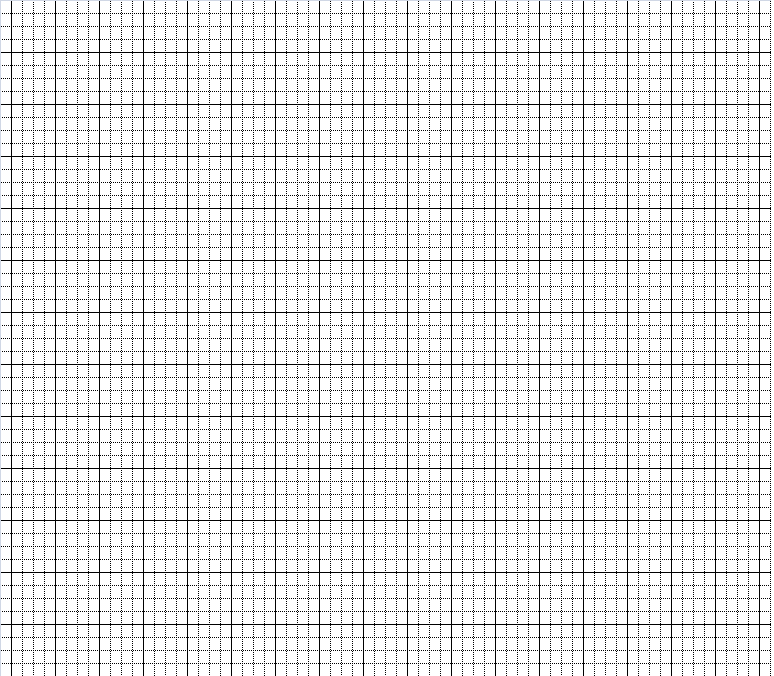
Câu 4: Điều gì xảy ra với cây rau cải củ của Dê Con ?

A. Cây cải không sao lớn được vì Dê Con cứ nhổ lên rồi lại trồng xuống.

B. Cây cải lớn nhanh như thổi vì Dê Con chăm chỉ tưới nước cho cây.

C. Cây cải bị chết vì không được Dê Con chăm sóc hàng ngày.

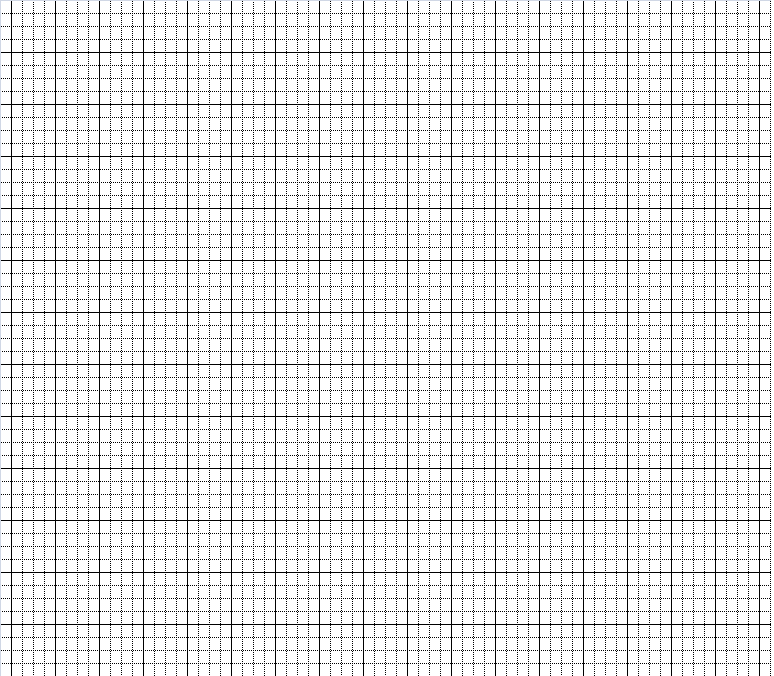
Câu 5: Em hãy dành cho Dê Con một lời khuyên



|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM  TRƯỜNG TH LÊ NGỌC HÂN    Họ và tên: .....................................................................  Lớp: 1A....... | | | | BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II  Môn: TIẾNG VIỆT - Lớp 1  Năm học 2019 - 2020  TG: 40 phút (không kể thời gian phát đề) | |
| Điểm KT đọc | Điểm KT viết | Điểm TB Tiếng Việt | Lời phê của giáo viên | | Chữ kí của GV | |
|  |  |  |  | |  | |
|  | |
|  | |

B. KIỂM TRA VIẾT

I. Chính tả: Nghe viết



chăm chỉ hút mật.

Bông hoa hồng

Tiếng chim hót

thơm ngào ngạt.

Chị ong vàng

Bà đan cho em

chiếc áo len.

ríu rít trên vòm cây.

II. Bài tập chính tả

Bài 1: Nối ô chữ cho phù hợp:

Bài 2. Điền vào chỗ trống chữ r, d hay gi:

Bài 2: Điền vào chỗ chấm

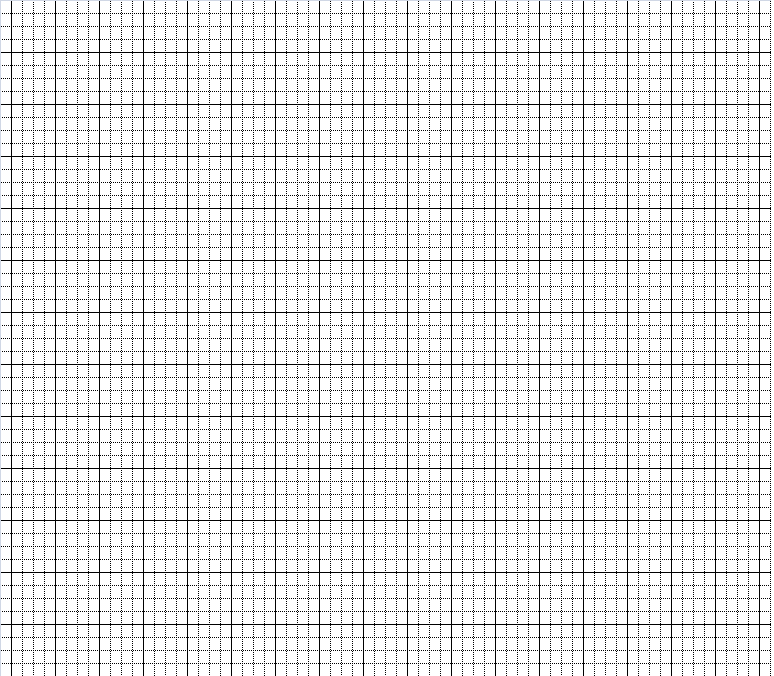
|  |  |
| --- | --- |
| a. in hay iên  ′ | b. c, k hay qu |
| - số ch........................ | - thân .................en |
| - v...................... phấn | - .....................âu đố |

Bài 3. Viết lại các từ sau cho đúng:

|  |  |
| --- | --- |
| - kái kìm: ......................................................... | - chú bồ đội: ................................................ |

Bài 4. Sắp xếp các từ sau tạo thành câu có nghĩa:

lễ phép, rất, chăm học, và, bạn Sơn



TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ NGỌC HÂN

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học 2019- 2020

Môn: TIẾNG VIỆT - Lớp 1

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

I. Chính tả: Nghe viết

Về quê

Nghỉ hè bé lại về quê

Được đi lên rẫy, được về tắm sông.

Thăm bà, rồi lại thăm ông

Thả diều, câu cá, sướng không chi bằng.

ĐỀ KIỂM TRA ĐỌC LỚP 1

ĐỀ 1

Chim sâu tập hót

Những hạt sương mát dịu  
Đang khiêu vũ trên cành  
Bầu trời rất là xanh  
Chị nắng vàng nhảy nhót.

Chim sâu cao giọng hót...

Đồ rê mi son la .....

ĐỀ 2

Đôi bạn

Búp Bê rất chăm chỉ. Em làm việc suốt ngày, hết quét nhà lại rửa bát, nấu cơm. Thấy bạn Búp Bê siêng năng, vất vả, Dế Mèn liền cất tiếng hát véo von để giúp bạn Búp Bê quên hết mệt mỏi.

ĐỀ 3

Đôi bàn tay bé

Đôi bàn tay bé xíu

Lại siêng năng nhất nhà

Hết xâu kim cho bà

Lại nhặt rau giúp mẹ...

Đôi bàn tay bé khéo

Mười ngón mười bông hoa.

ĐỀ 4

Cô Chổi Rơm

Cô bé Chổi Rơm thật là xinh xắn. Cô có chiếc váy vàng óng, không ai đẹp bằng. Áo của cô được dệt bằng rơm thóc nếp vàng tươi, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như áo len vậy.

TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ NGỌC HÂN

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học 2019 - 2020

Môn: TIẾNG VIỆT - Lớp 1

A. Đọc thành tiếng (7 điểm)

ĐỀ 1 Chim sâu tập hót

Những hạt sương mát dịu  
Đang khiêu vũ trên cành  
Bầu trời rất là xanh  
Chị nắng vàng nhảy nhót.

Chim sâu cao giọng hót...

Đồ rê mi son la .....

\* Gợi 1 số câu hỏi, GV có thể hỏi HS :

Câu 1: Trong bài, những hạt sương làm gì?

Câu 2: Trong bài, chị nắng vàng làm gì?

Câu 3: Trong bài, chú chim sâu làm gì?

ĐỀ 2

Đôi bạn

Búp Bê rất chăm chỉ. Em làm việc suốt ngày, hết quét nhà lại rửa bát, nấu cơm. Thấy bạn Búp Bê siêng năng, vất vả, Dế Mèn liền cất tiếng hát véo von để giúp bạn Búp Bê quên hết mệt mỏi.

\* Gợi 1 số câu hỏi, GV có thể hỏi HS :

Câu 1: Bạn Búp Bê làm những công việc gì?

Câu 2: Bạn Dế Mèn làm gì để giúp bạn Búp Bê?

ĐỀ 3

Đôi bàn tay bé

Đôi bàn tay bé xíu

Lại siêng năng nhất nhà

Hết xâu kim cho bà

Lại nhặt rau giúp mẹ...

Đôi bàn tay bé khéo

Mười ngón mười bông hoa.

\* Gợi 1 số câu hỏi, GV có thể hỏi HS :

Câu 1: Đôi bàn tay bé biết làm gì để giúp đỡ mọi người?

Câu 2: Em có nhận xét gì về em bé trong bài?

ĐỀ 4 Cô Chổi Rơm

Cô bé Chổi Rơm thật là xinh xắn. Cô có chiếc váy vàng óng, không ai đẹp bằng. Áo của cô được dệt bằng rơm thóc nếp vàng tươi, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như áo len vậy.

\* Gợi 1 số câu hỏi, GV có thể hỏi HS :

Câu 1: Cô bé Chổi Rơm có chiếc váy màu gì?

Câu 2: Áo của cô bé Chổi Rơm được dệt bằng gì? trông giống cái gì?....

TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ NGỌC HÂN

GỢI Ý CHO ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học 2019 - 2020 Môn: TIẾNG VIỆT - Lớp 1

A. KIỂM TRA ĐỌC ( 10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (7 điểm)

- Đọc to đủ nghe, rõ từng tiếng: 1 điểm

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (30 tiếng/phút): 2 điểm

(tốc độ 20 tiếng/phút đạt 1 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 3 tiếng): 2 điểm;

+ Đọc sai 4 - 5 tiếng đạt: 1,5 điểm;

+ Đọc sai 6 - 7 tiếng: 1 điểm;

+ Đọc sai 8 - 9 tiếng: 0,5 điểm;

+ Đọc sai 10 tiếng trở lên: 0 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

II. Đọc hiểu (3 điểm)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1  (0.5 đ) | Câu 2  (0.5 đ) | Câu 3  (0.5 đ) | Câu 4  (0,5 đ) | Câu 5  (1 đ) |
| B | C | A | A | - Dê Con ơi, đừng nhổ cây cải lên nữa, (cây sẽ không lớn được.)  .... |

Câu 5. Lưu ý:

- HS trả lời đúng nhưng đầu câu không viết hoa hoặc cuối thiếu chấm câu: trừ 0.25 điểm

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

I. Chính tả (Nghe viết): 7 điểm

- Đảm bảo tốc độ, chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ thường, cỡ nhỏ: 3 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 3 lỗi) : 3 điểm

|  |  |
| --- | --- |
| + Mắc 4, 5 lỗi: 2,5 điểm. | + Mắc 10, 11 lỗi: 0,5 điểm. |
| + Mắc 6, 7 lỗi: 2 điểm. | + Mắc trên 11 lỗi: Không cho điểm. |
| + Mắc 8, 9 lỗi: 1 điểm. |  |

- Không viết hoa đầu dòng, tính như lỗi chính tả.

- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm

II. Bài tập chính tả: 3 điểm

Bài 1. Nối ô chữ cho phù hợp: 1 điểm (mỗi phần đúng 0.25 điểm)

Bài 2. Điền vào chỗ trống : 1 điểm (mỗi phần đúng 0.25 điểm)

Bài 3. Sửa lỗi đúng: 0.5 điểm (mỗi phần đúng 0.25 điểm)

Bài 4. Sắp xếp thành câu có nghĩa: 0.5 điểm

- HS không viết hoa, không có chấm cuối dòng trừ 0.25 điểm

Ninh Hiệp ngày 19 tháng 6 năm 2020

Hiệu trưởng duyệt đề

Trần Thị Minh Hiên